

UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số 66 /SGDĐT-KHTC

V/v triển khai thực hiện chế độ cho
học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-
CP, học kỳ 2 năm học 2018-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 11 tháng 02 năm 2019

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện Đông Hòa, Phú Hòa, Đồng Xuân, Tuy An, Sông Hinh, Sơn Hòa và thị xã Sông Cầu;
- Các trường trực thuộc Sở.

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Nghị quyết số 73/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Phú Yên và Công văn số 203/HĐND ngày 27/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh căn cứ xác định học sinh không thể đến trường và trở về trong ngày được quy định tại Nghị quyết số 73/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Công văn số 4534/UBND-KGVX ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ về một số chính sách đối với hộ nghèo thiếu hụt đa chiều;

Thực hiện Công văn số 573/UBND-KGVX ngày 29/01/2019 của UBND tỉnh về việc tiếp nhận gạo hỗ trợ học sinh, học kỳ 2 năm học 2018-2019,

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường trực thuộc Sở thực hiện một số nội dung sau:

1. Báo cáo tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP trong học kỳ 1 năm học 2018-2019

- Báo cáo tình hình tiếp nhận và cấp phát gạo cho học sinh tiểu học, THCS (biểu 01), THPT (biểu 03).

- Báo cáo tình hình thực hiện hỗ trợ tiền ở, tiền ăn cho học sinh tiểu học, THCS (biểu 02)

2. Triển khai xét duyệt học sinh hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của học kỳ 2 năm học 2018-2019

Các phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các đơn vị chức xét duyệt theo quy định; tham mưu UBND cấp huyện phê duyệt danh sách học sinh hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của học kỳ 2 năm học 2018-2019. Đối tượng thụ hưởng đã được quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 73/2016/NQ-HĐND, đồng thời bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú và đang học tại các trường quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 73/2016/NQ-HĐND (được điều chỉnh tại Công văn số 203/HĐND ngày 27/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh). Gửi bản chính quyết định phê duyệt của UBND huyện để Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh đề nghị Bộ Tài chính cấp gạo hỗ trợ học sinh.

Các đơn vị trực thuộc Sở triển khai tiếp nhận hồ sơ, lập danh sách và tổ chức xét duyệt theo quy định. Đối tượng thụ hưởng đã được quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 73/2016/NQ-HĐND, đồng thời bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú và đang học tại các trường quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 73/2016/NQ-HĐND (được điều chỉnh tại Công văn số 203/HĐND ngày 27/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh). Đối với học sinh dân tộc Kinh phải có Giấy chứng nhận hộ nghèo đúng quy định tại Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Phụ lục số 2e) và thuộc đối tượng sau:

- Là thành viên hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập N1 năm 2019;
- Hoặc là thành viên hộ nghèo thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản N2 năm 2019, trong đó phải thiếu hụt chỉ số về giáo dục.

3. Báo cáo kèm các biểu mẫu (và bản chính quyết định đối với học sinh thuộc các phòng Giáo dục và Đào tạo) gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo; đồng thời gửi vào hộp thư điện tử nguyenvanngoi@phuyen.edu.vn theo thời gian sau:

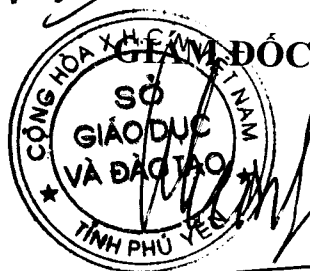
- Trước ngày 26/02/2019 đối với các phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Trước ngày 22/02/2019 đối với các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Lưu ý: Thời gian hỗ trợ học kỳ 2 năm học 2018-2019 là 5 tháng, mức lương cơ sở là 1.390.000 đồng.

Quá thời gian nêu trên, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ không tiếp nhận báo cáo của các cơ quan, đơn vị; đề nghị các phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường trực thuộc Sở triển khai thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, KHTC.



Phạm Văn Cường

Biểu 01: Áp dụng cho các phòng Giáo dục và Đào tạo
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ CẤP PHÁT HỖ TRỢ GẠO CHO HỌC SINH
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 116/2016/NĐ-CP HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2018 – 2019

(Biểu mẫu kèm theo Công văn số 66 /SGDDT-KHTC ngày 11/02/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Đơn vị	Khối lượng gạo còn dư từ kỳ trước chuyển sang (kg)	Khối lượng gạo nhận từ Cục Dự trữ nhà nước (kg)	Tổng số học sinh được hỗ trợ (học sinh)	Khối lượng gạo đã cấp phát (kg)	Chia ra theo đối tượng (kg)		Khối lượng gạo còn dư chuyển sang kỳ này (kg)	Ghi chú
						THCS	Tiểu học		
1	2	3	4	5	6=7+8	7	8	9=3+4-6	10
1	Trường				-			-	
2	Trường				-			-	
					-			-	
	Cộng	-	-	-	-	-	-	-	

Người lập bảng

....., ngày tháng năm 2019
TRƯỞNG PHÒNG

Biểu 02: Áp dụng cho các phòng Giáo dục và Đào tạo
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HỖ TRỢ TIỀN ĂN, TIỀN Ở CHO HỌC SINH
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 116/2016/NĐ-CP HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2018 – 2019
(Biểu mẫu kèm theo Công văn số 66 /SGDDĐT-KHTC ngày 11/02/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Đơn vị	Kế hoạch theo Quyết định của UBND huyện						Đã cấp phát cho học sinh					
		Tiểu học			THCS			Tiểu học			THCS		
		Số học sinh	Kinh phí hỗ trợ tiền ở (1.000 đồng)	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn (1.000 đồng)	Số học sinh	Kinh phí hỗ trợ tiền ở (1.000 đồng)	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn (1.000 đồng)	Số học sinh	Kinh phí hỗ trợ tiền ở (1.000 đồng)	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn (1.000 đồng)	Số học sinh	Kinh phí hỗ trợ tiền ở (1.000 đồng)	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn (1.000 đồng)
1	Trường												
2	Trường												
	Cộng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Người lập bảng

....., ngày tháng năm 2019
TRƯỞNG PHÒNG

Biểu 03: Áp dụng cho các đơn vị trực thuộc
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ CẤP PHÁT HỖ TRỢ GẠO CHO HỌC SINH
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 116/2016/NĐ-CP HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2018 – 2019

(Biểu mẫu kèm theo Công văn số 66 /SGDDĐT-KHTC ngày 11/02/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Đơn vị	Khối lượng gạo còn dư từ kỳ trước chuyển sang (kg)	Khối lượng gạo nhận từ Cục Dự trữ nhà nước (kg)	Tổng số họcsinh được hỗ trợ	Khối lượng gạo đã cấp phát (kg)	Trong đó: Dân tộc Kinh	Khối lượng gạo còn dư chuyển sang kỳ này (kg)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8=3+4-6	9
1	Trường							
2	Trường							

Người lập bảng

....., ngày tháng năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

Biểu 04: Áp dụng cho các đơn vị trực thuộc
DANH SÁCH HỌC SINH THUỘC ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 116/2016/NĐ-CP HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2018 – 2019
(Biểu mẫu kèm theo Công văn số 66 /SGDĐT-KHTC ngày 11/02/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

ST T	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Hộ nghèo		Hộ khẩu thường trú (Thôn, xã, huyện)	Nội dung hỗ trợ			Lý do	
				Tiêu chí thu nhập (x)	Thiếu hụt chỉ số giáo dục (x)		Tiền ăn (1.000 đồng)	Tiền nhà ở (1.000 đồng)	Gạo (kg)	Nhà ở xa trường (km)	Địa hình giao thông khó khăn (x)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	Trường THPT										
	Cộng						-	-	-		

Người lập bảng

....., ngày tháng năm 2019
HIỆU TRƯỞNG

Các cột 5,6 và 12 đánh dấu x vào ô tương ứng (nếu có).